

Số: /BC-SYT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020

Thực hiện Công văn số 1857/BYT-TCCB 03/4/2020 của Bộ Y tế và Công văn số 851/SLĐTBOXH-BVCSTEBĐG ngày 01/4/2020 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 và đề xuất Chiến lược 2021 - 2030; Sở Y tế báo cáo như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm: Y tế dự phòng; khám, chữa bệnh; phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người; mỹ phẩm; an toàn vệ sinh thực phẩm; trang thiết bị y tế; dân số; bảo hiểm y tế. Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

*** *Tuyến tỉnh:***

- Cơ quan Văn phòng Sở và 02 Chi cục (*Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*);

- 06 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa (*Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn, Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng*);

- 04 Trung tâm chuyên khoa (*Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật*).

* ***Tuyến huyện:*** 11 Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố thực hiện đa chức năng và 05 Phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc 05 Trung tâm y tế huyện, thành phố.

* **Tuyến xã:** 159 trạm y tế xã, phường, thị trấn; 1.617 nhân viên y tế thôn/1.130 thôn, làng, khu vực, khối phố.

2. Nhân lực

Tổng số nhân lực y tế trong biên chế thuộc Sở Y tế quản lý hiện có 5.167 người, đạt 33,7/ vạn dân; số bác sĩ: 944 người, đạt 6,1/ vạn dân; số dược sĩ đại học: 94 người, đạt 0,6/ vạn dân. Số xã có bác sĩ công tác: 159/159, đạt tỷ lệ 100% (143 xã có bác sĩ tại chỗ, 16 xã có bác sĩ tăng cường từ huyện).

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN, TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN VỀ THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI

- Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế và UBND tỉnh, Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 17/KH-SYT ngày 07/4/2016 Kế hoạch hành động về bình đẳng giới trong ngành Y tế giai đoạn 2016 - 2020, hàng năm đều xây dựng kế hoạch triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả, tạo điều kiện cho cả nam và nữ phát huy quyền làm chủ và bình đẳng trong công tác chuyên môn, xã hội và trong gia đình, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành.

Nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ công tác và các hoạt động về bình đẳng giới, trên cơ sở Kế hoạch của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc đã xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị để tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch về bình đẳng giới tại đơn vị.

Các văn bản về bình đẳng giới tiếp tục được triển khai thực hiện:

- + Luật Bình đẳng giới;
- + Quyết định số [822/QĐ-BYT](#) ngày 10/3/2016 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới trong ngành Y tế giai đoạn 2016 - 2020;
- + Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tỉnh Bình Định năm 2016;
- + Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về giới và chính sách, pháp luật về bình đẳng giới được đẩy mạnh tại các đơn vị trong toàn Ngành và được lồng ghép với nhiều hình thức và nội dung khác nhau. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục được thực hiện đồng bộ, thường xuyên với những nội dung, hình thức phong phú, phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị. Các mô hình truyền thông về giới và chính sách, pháp luật về bình đẳng giới được duy trì hoạt động và tiếp tục mở rộng, một số mô hình được cải tiến để phù hợp với tình hình đặc điểm cụ thể của mỗi đơn vị:

+ Duy trì thường xuyên thực hiện các bản tin, bài phóng sự giải đáp y học và Thầy thuốc tư vấn, tư vấn trực tiếp về sức khỏe sinh sản vị thành niên trong chương trình khách mời Phòng thu trên tuyến hình Bình Định.

+ Đăng tải bài, mục tư vấn, phóng sự phản ánh các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em trên Báo Bình Định và Bản tin Giáo dục sức khỏe của Ngành.

+ Phối hợp với Tỉnh đoàn truyền thông về tâm sinh lý, kinh nguyệt và xuất tinh tuổi vị thành niên cho học sinh các trường THPT tại các huyện.

+ Phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tập huấn kiến thức liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, dự phòng ung thư vú, ung thư cổ tử cung, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cho cán bộ ở các cấp hội và cộng đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY

Mục tiêu 1: Đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh đến năm 2020 không vượt quá 115 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái.

Kết quả thực hiện: Năm 2011: 115,5; năm 2019: 117,7
Ước tính năm 2020: 115

Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản dưới 52/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

Kết quả thực hiện: Năm 2011: 21; năm 2019: 18,9
Ước tính năm 2020: 18,9

Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên 50% vào năm 2020 so với năm 2010.

Kết quả thực hiện: Năm 2011: 45; năm 2019: 60
Ước tính năm 2020: 60

Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25/100 trẻ đẻ sống vào năm 2020

Kết quả thực hiện: Năm 2011: 3,1; năm 2019: 0,5
Ước tính năm 2020: 0,5

Mục tiêu 2: Triển khai các hoạt động hỗ trợ giảm thiểu hậu quả đối với sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

100% đơn vị trong ngành tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật phòng, chống bạo lực gia đình cho toàn thể công chức, viên chức và người lao động. Các cơ sở khám chữa bệnh tổ chức sàng lọc, chăm sóc y tế và tư vấn cho người

bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình và thực hiện tốt công tác thống kê báo cáo và tư vấn cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

Mục tiêu 3: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cương vị lãnh đạo, quản lý của toàn ngành nhằm từng bước giảm dần khoảng cách về giới tính trong lĩnh vực y tế

Các đơn vị đã lồng ghép chỉ tiêu tăng cường sự tham gia của nữ giới vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới, từng bước thực hiện quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, trong đó có tập trung tạo nguồn và tăng tỷ lệ cán bộ nữ đương chức và kế cận được quy hoạch và được đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và quản lý nhà nước.

Nhờ có những định hướng và kế hoạch triển khai kịp thời, hiện nay 51,83% cán bộ trong ngành y tế tỉnh Bình Định là nữ giới. Tuy nhiên nam giới vẫn luôn chiếm số đông trong số người có giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và chức danh chuyên môn với học vị ở trình độ cao.

Trong công tác quy hoạch dài hạn cán bộ lãnh đạo, quản lý 100% các đơn vị trực thuộc lập quy hoạch dài hạn cán bộ lãnh đạo, quản lý có nữ, và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ nữ. Đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới như quy định độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, tuyển dụng.

Mục tiêu 4: Thu hẹp dần khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm của cán bộ viên chức Ngành Y tế.

Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực đào tạo liên tục cho công chức, viên chức, người lao động về chuyên môn kỹ thuật trong đó không có sự phân biệt giữa nam và nữ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ đối với việc thực hiện những tiêu chí này.

Ngoại trừ các vị trí làm việc nặng nhọc, độc hại theo quy định của Luật Lao động, các đơn vị trong Ngành không có sự phân biệt về giới tính trong tiêu chí tuyển dụng. Tỷ lệ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo liên tục về chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị trong ngành tương đương với tỷ lệ nam trong đơn vị. Phụ nữ trong ngành Y tế được hưởng đầy đủ các quyền lợi về an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách đối với lao động nữ.

Mục tiêu 5: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong hưởng thụ giáo dục và đào tạo trong toàn ngành.

Ngành Luôn quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ nữ được học tập, đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học.

Hàng năm các đơn vị trực thuộc đều xây dựng kế hoạch đào tạo công chức, viên chức, trong đó tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa I đạt 29% ; tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa II đạt 8%; tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động được đào tạo nâng cao trình độ và đào tạo lại về chuyên môn nghiệp vụ nâng cao tay nghề, lý luận chính trị, quản lý hành chính, tin học, ngoại ngữ đạt 39%.

Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về bình đẳng giới và hiệu quả hoạt động Ban vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, công ước CEDAW.

- Chủ động phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về giới, lồng ghép giới cho các thành viên ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác vì sự tiến bộ phụ nữ cho các thành viên ban vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị trực thuộc.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở Y tế; tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động Vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành Y tế.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh, ngành Y tế đặc biệt quan tâm thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và truyền thông, thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nâng cao chất lượng dân số và cuộc sống, hạnh phúc của mỗi gia đình. Công tác quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới còn được thực hiện lồng ghép trong các kế hoạch, chương trình và các dự án của ngành Y tế, đặc biệt trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, các dự án về phòng, chống HIV/AIDS... Ngành Y tế đã phối hợp các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội triển khai chương trình mục tiêu quốc gia, đẩy mạnh phong trào chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về sức khỏe sinh sản,

sức khoẻ dinh dưỡng; sức khoẻ vị thành niên, Dân số - KHHGĐ, phòng chống các bệnh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm... đạt kết quả, hiệu quả thiết thực.

- Ngành Y tế luôn xác định công tác Vì Sự tiến bộ của Phụ nữ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, được thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch cụ thể trên cơ sở bám sát định hướng của Ban vì sự tiến bộ Phụ nữ tỉnh và tình hình thực tế của cơ quan trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước đối với công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tạo mọi điều kiện cho giới nữ cán bộ y tế tự vươn lên bằng năng lực, trí tuệ, bản lĩnh của mình phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong học tập, lao động và công tác. Bên cạnh đó, nhận thức của cán bộ y tế về bình đẳng giới được nâng lên; việc quy hoạch, tạo nguồn, đề bạt, bố trí sử dụng, bổ nhiệm cán bộ nữ trẻ ngày được quan tâm, chú trọng; thể hiện trong việc các đơn vị có vị trí chức danh quản lý, lãnh đạo là phụ nữ, từng bước khẳng định vị thế của phụ nữ.

- Công tác lồng ghép giới vào kế hoạch chuyên môn của ngành và của các đơn vị trực thuộc theo các chỉ tiêu được quan tâm thực hiện. Công tác bình đẳng giới và hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị được giữ vững và phát huy có hiệu quả trên từng nhiệm vụ. Các thành viên của Ban đã chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, bám sát nội dung, kế hoạch hành động của Ngành và của Bộ Y tế, UBND tỉnh, các chỉ tiêu được cụ thể trong từng thời điểm thích hợp, mang lại hiệu quả cao. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị luôn quan tâm, tổ chức thực hiện nhiều hoạt động để nâng cao chức năng, vai trò của phụ nữ trong công tác, đời sống gia đình.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Tư tưởng định kiến giới còn tồn tại trong một số ít công chức, viên chức; đội ngũ làm công tác bình đẳng giới của ngành y tế chủ yếu là kiêm nhiệm, ít được đào tạo, tập huấn về kiến thức giới, kỹ năng lồng ghép giới; các hoạt động triển khai phổ biến kiến thức bình đẳng giới còn mang tính hình thức, chưa phong phú về nội dung.

- Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý luôn được ngành quan tâm nhưng tỷ lệ nữ tham gia công tác lãnh đạo, quản lý của Ngành còn ít, đặc biệt tỷ lệ đơn vị có lãnh đạo chủ chốt là nữ; số cán bộ y tế nữ có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa cấp II chiếm tỷ lệ thấp.

PHẦN II ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

I. VẤN ĐỀ GIỚI CẦN ƯU TIÊN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Tiếp tục tăng cường bình đẳng giữa nam và nữ trong cung cấp và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, góp phần cải thiện chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo định hướng công bằng, hiệu quả và phát triển.

II. ĐỀ XUẤT CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CỦA CHIẾN LƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

1. Nhóm các chỉ tiêu quốc gia nhằm bảo đảm bình đẳng giữa nam và nữ trong tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Mục tiêu 1: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2030:

- *Chỉ tiêu 1:* Góp phần bảo đảm tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 110 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái thông qua các chỉ số sau:

+ 100% các cơ sở y tế cam kết không thông báo giới tính thai nhi cho phụ nữ có thai và người thân của họ và không loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính.

+ Ít nhất có 85% các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập được thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định không thông báo giới tính thai nhi cho phụ nữ mang thai và người thân của họ.

+ Ít nhất có 85% các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập được thanh kiểm tra việc chấp hành quy định không cung cấp dịch vụ loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính.

- *Chỉ tiêu 2:* Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 40/100.000 trẻ đẻ sống.

- *Chỉ tiêu 3:* Giảm tỷ lệ phá thai

+ Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 20/100 trẻ đẻ sống.

+ Tỷ lệ phá thai ở tuổi vị thành niên ít hơn 3% trong tổng số ca nạo phá thai.

- *Chỉ tiêu 4:* Giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ nhiễm HIV sang con xuống dưới 3%.

b) Giải pháp thực hiện:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh thấp hợp lý, quy mô gia đình ít con, hạn chế xu hướng gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cụ thể như:

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai Chiến lược Dân số - sức khỏe sinh sản giai đoạn 2021 - 2030, tích cực triển khai thực hiện Đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh.

- Đẩy mạnh triển khai chương trình làm mẹ an toàn tại các huyện/thị xã/thành phố trong toàn tỉnh, chú trọng thực hiện các giải pháp can thiệp phù hợp tại các vùng khó khăn, miền núi (cấp phát miễn phí gói đồ đẻ sạch, đào tạo cô đỡ thôn bản, tăng cường năng lực phát hiện và xử lý tai biến sản khoa cho trạm y tế xã và cơ sở y tế tuyến huyện).

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Lồng ghép truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới trong phạm vi toàn tỉnh.

- Duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới trong toàn tỉnh. Tăng độ bao phủ xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai, tăng số lượng triển khai cung cấp dịch vụ toàn diện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tăng số cặp mẹ con được theo dõi sau khi sinh bao gồm mẹ được điều trị ARV và con được chẩn đoán sớm nhiễm HIV và điều trị ARV cho con.

- Đề xuất sửa đổi và bổ sung các quy định chưa phù hợp trong một số văn bản quy phạm pháp hiện hành thuộc lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS, Dân số - KHHGD và sức khỏe sinh sản.

Mục tiêu 2: Triển khai các hoạt động hỗ trợ giảm thiểu hậu quả đối với sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2030:

- *Chỉ tiêu 1:* 100% các đơn vị trong ngành y tế tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình cho công chức, viên chức và người lao động.

- *Chỉ tiêu 2:* 100% công chức, viên chức, người lao động các đơn vị trực thuộc ký cam kết thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trong gia đình.

- *Chỉ tiêu 3:* 100% cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện chăm sóc y tế, thống kê báo cáo và tư vấn cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

b) Giải pháp thực hiện:

- Ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị thuộc Sở tổ chức cho công chức, viên chức và người lao động ký cam kết thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trong gia đình, đưa nội dung này thành một trong các chỉ tiêu chấm điểm thi đua của đơn vị.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh tham gia đầy đủ các khóa tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng sàng lọc, phát hiện, tư vấn, hỗ trợ cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình cho cán bộ y tế.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo về bạo lực gia đình tại cơ sở khám, chữa bệnh.

2. Nhóm các chỉ tiêu về đảm bảo quyền bình đẳng giới đối với cán bộ y tế

Mục tiêu 3: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cương vị lãnh đạo, quản lý nhằm từng bước nâng cao vị thế, giảm dần khoảng cách về giới.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2030:

- *Chỉ tiêu 1:* Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý Sở đạt tối thiểu 25%.

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng chức năng của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở đạt tối thiểu 20%.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia các cấp ủy Đảng trong toàn ngành đạt tối thiểu 40%.

- *Chỉ tiêu 4:* Tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch cán bộ không dưới 20%.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục chú trọng công tác quy hoạch dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ.

- Tăng cường giới thiệu với cấp ủy Đảng các cấp nhân sự cán bộ nữ để đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo và tham gia cấp ủy Đảng các cấp.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Y tế đối với việc triển khai thực hiện mục tiêu này tại các đơn vị trực thuộc Sở.

Mục tiêu 4: Thu hẹp dần khoảng cách về giới trong lao động, việc làm của công chức, viên chức và người lao động trong ngành Y tế.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2030:

- *Chỉ tiêu 1:* 100% các đơn vị không có sự phân biệt về giới tính trong tiêu chí tuyển dụng (ngoại trừ các vị trí làm việc nặng nhọc, độc hại theo quy định của Luật Lao động).

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo liên tục về chuyên môn kỹ thuật tương đương với tỷ lệ nữ trong đơn vị, trong ngành.

b) Giải pháp thực hiện:

- Chỉ đạo các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực hiện đào tạo, trong đó không có sự phân biệt giữa nam và nữ.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở Y tế đối với việc thực hiện những chỉ tiêu này.

Mục tiêu 5: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong thụ hưởng giáo dục và đào tạo của toàn ngành.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2030:

- *Chỉ tiêu 1:* Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số công chức, viên chức được đào tạo thạc sĩ, chuyên khoa cấp I đạt trên 50%.

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số công chức, viên chức được đào tạo tiến sĩ, chuyên khoa cấp II đạt 30%.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số công chức, viên chức được đào tạo đại học đạt 50%.

b) Giải pháp thực hiện:

- Các đơn vị chủ động xây kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ (thạc sỹ, chuyên khoa cấp I và Tiến sỹ, chuyên khoa cấp II cho công chức, viên chức, trong đó xác định một số tiêu chí ưu tiên đặc biệt đối với cán bộ nữ như: thâm niên công tác tại đơn vị có thể rút ngắn hơn so với nam, thời gian ôn tập được kéo dài hơn, được hỗ trợ thêm một phần kinh phí trong khi ôn tập và đi học từ ngân sách tự chủ của đơn vị.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở Y tế đối với việc thực hiện mục tiêu này tại các đơn vị.

Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong ngành Y tế.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2030:

- *Chỉ tiêu 1:* 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong ngành Y tế được tập huấn cập nhật kiến thức bình đẳng giới.

- *Chỉ tiêu 2:* Ít nhất có 95% lãnh đạo đơn vị và cán bộ chuyên trách được tập huấn về lồng ghép giới trong xây dựng và triển khai chính sách ngành Y tế.

- *Chỉ tiêu 3:* 100% văn bản của ngành liên quan đến chăm sóc sức khỏe được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

- *Chỉ tiêu 4:* 100% các quy định trong văn bản hiện hành của ngành liên quan đến chăm sóc sức khỏe chưa phù hợp với Luật bình đẳng giới.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện văn bản của các cấp về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, công ước CEDAW.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhằm nâng cao năng lực hoạt động cho Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị trực thuộc và cử thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, lãnh đạo các đơn vị tham gia các lớp tập huấn về giới, lồng ghép giới.

*(Kèm theo Báo cáo 02 phụ lục kết quả thực hiện
các chỉ tiêu bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020)*

Sở Y tế Bình Định kính báo cáo./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Sở LĐ, TB và XH;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

Trần Văn Trương